

Kết quả thực hiện đến năm 2005 là 266.574,29ha/266.946,82ha, đạt 99,86% so với quy hoạch được duyệt đến năm 2005. Trong đó:

- Đất sản xuất nông nghiệp: Thực hiện là 98.762,90ha, đạt 105,94%.
- Đất lâm nghiệp: Thực hiện là 163.901,01ha, đạt 97,09%.
- Đất nuôi trồng thủy sản: Thực hiện là 3.875,08ha, đạt 79,16%.
- Đất nông nghiệp khác: Thực hiện là 35,30ha, đạt 263,83%.

2. Đất phi nông nghiệp:

Kết quả thực hiện đến năm 2005 là 49.511,05ha/49.257,39ha, đạt 100,51% so với quy hoạch được duyệt. Trong đó:

- Đất ở: Thực hiện là 8.712,32ha, đạt 109,50%.
- Đất chuyên dùng: Thực hiện là 21.603,03ha, đạt 100,80%.
- Đất tôn giáo, tín ngưỡng: Thực hiện là 110,53ha, đạt 108,86%.
- Đất nghĩa trang, nghĩa địa: Thực hiện là 1.313,80ha, đạt 97,22%.
- Đất sông suối và MNCD: Thực hiện là 17.730,65ha, đạt 96,27%.

3. Đất chưa sử dụng:

Quy hoạch được duyệt đến năm 2005 là 36.202,74ha. Kết quả thực hiện đến năm 2005 còn 36.755,51ha.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT GIAI ĐOẠN 2001 - 2005

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2001-2005:

a. Đất nông nghiệp:

Kết quả thực hiện là 266.574,29ha/283.241,32ha, đạt 94,12% so với kế hoạch được duyệt, trong đó:

- Đất sản xuất nông nghiệp: Thực hiện là 98.762,90ha, đạt 100,94% kế hoạch.
- Đất lâm nghiệp: Thực hiện là 163.901,01ha, đạt 90,16% kế hoạch.
- Đất nuôi trồng thủy sản: Thực hiện là 3.875,08ha, đạt 107,25% kế hoạch.
- Đất nông nghiệp khác: Thực hiện là 35,30ha, đạt 706,0% kế hoạch.

b. Đất phi nông nghiệp:

Kết quả thực hiện là 49.511,05ha/50.576,54ha, đạt 97,89% so với kế hoạch được duyệt, trong đó:

- Đất ở: Thực hiện là 8.712,32ha, đạt 106,12% kế hoạch.
- Đất chuyên dùng: Thực hiện là 21.603,03ha, đạt 103,49% kế hoạch.
- Đất tôn giáo, tín ngưỡng: Thực hiện là 110,53ha, đạt 97,15% kế hoạch.
- Đất nghĩa trang, nghĩa địa: Thực hiện là 1.313,80ha, đạt 97,16% kế hoạch.
- Đất sông suối và MNCD: Thực hiện là 17.730,65ha, đạt 88,77% kế hoạch.
- Đất phi nông nghiệp khác: Thực hiện là 40,72ha, đạt 78,10% kế hoạch.

c. Đất chưa sử dụng:

Kế hoạch được duyệt là 18.144,41ha, thực hiện còn 36.755,51ha.

2. Kết quả thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất:

a. Đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp:

Kết quả thực hiện là 4.368,67ha/3.418,81ha, đạt 127,78% kế hoạch, gồm:

- Đất sản xuất nông nghiệp: Thực hiện là 2.357,60ha, đạt 129,95% kế hoạch.
- Đất lâm nghiệp: Thực hiện là 1.828,29ha, đạt 126,49% kế hoạch.
- Đất nuôi trồng thủy sản: Thực hiện là 182,78ha, đạt 114,91% kế hoạch.

b. Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp:

Kết quả thực hiện là 1.433,34ha, trong đó:

- Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải rừng: thực hiện được 1.420,87ha.

- Đất rừng phòng hộ chuyển sang đất nông nghiệp không phải rừng: thực hiện được 12,47ha.

c. Đất phi nông nghiệp không thu tiền sử dụng đất chuyển sang đất phi nông nghiệp có thu tiền sử dụng đất không phải đất ở:

Kết quả thực hiện là 124,17ha, trong đó:

- Đất trụ sở cơ quan: Thực hiện được 68,85ha.
- Đất có mục đích công cộng không thu tiền sử dụng đất: Thực hiện được 24,71ha.
- Đất nghĩa trang, nghĩa địa: Thực hiện được 2,12ha.
- Đất sông suối và mặt nước chuyên dùng: Thực hiện được 28,49ha.

d. Đất phi nông nghiệp không phải đất ở chuyển sang đất ở:

Kết quả thực hiện là 49,64ha/16,95ha, đạt 292,86% kế hoạch; trong đó:

- Đất chuyên dùng: Thực hiện là 21,92ha/10,67ha, đạt 205,44% kế hoạch.

- Đất sông suối và mặt nước chuyên dùng: Thực hiện là 4,17ha, đạt 926,67%

kế hoạch.

- Đất phi nông nghiệp khác: Thực hiện là 22,84ha, đạt 391,77% kế hoạch.

3. Kết quả thực hiện việc thu hồi đất trong kế hoạch sử dụng đất kỳ trước:

a. Thu hồi đất nông nghiệp:

Kết quả thực hiện là 4.368,67ha/3.418,81ha, đạt 127,78% kế hoạch, trong đó:

- Đất sản xuất nông nghiệp: Thực hiện là 2.357,60ha, đạt 129,95% kế hoạch.
- Đất lâm nghiệp: Thực hiện là 1.828,29ha, đạt 126,49% kế hoạch.
- Đất nuôi trồng thủy sản: Thực hiện là 182,78ha, đạt 114,91% kế hoạch.

b. Thu hồi đất phi nông nghiệp:

Kết quả thực hiện là 1.061,83ha/137,04ha, đạt 774,83% kế hoạch, trong đó:

- Đất ở: Thực hiện là 68,21ha, đạt 105,60% kế hoạch.
- Đất chuyên dùng: Thực hiện là 567,80ha, đạt 1145,45% kế hoạch.
- Đất tôn giáo, tín ngưỡng: Thực hiện được 2,85ha.
- Đất nghĩa trang, nghĩa địa: Thực hiện được 13,69ha.
- Đất sông suối và mặt nước chuyên dùng: Thực hiện được 338,30ha.
- Đất phi nông nghiệp khác: Thực hiện là 70,98ha, đạt 310,23% kế hoạch.

4. Kết quả thực hiện việc đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng:

a. Đưa vào sử dụng cho mục đích nông nghiệp:

Kết quả thực hiện là 37.263,74ha/57.963,17ha, đạt 64,29% kế hoạch, trong đó:

- Đất sản xuất nông nghiệp: Thực hiện là 4.957,29ha, đạt 83,37% kế hoạch.

- Đất lâm nghiệp: Thực hiện là 32.123,94ha, đạt 61,76% kế hoạch.
- Đất nuôi trồng thủy sản: Đưa vào sử dụng được 180,49ha.
- Đất nông nghiệp khác: Đưa vào sử dụng được 2,02ha.

b. Đưa vào sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:

Kết quả thực hiện là 1.691,13ha/1.865,44ha, đạt 90,66% kế hoạch, trong đó:

- Đất ở: Thực hiện là 341,97ha, đạt 339,66% kế hoạch.
- Đất chuyên dùng: Thực hiện là 884,72ha, đạt 53,25% kế hoạch.
- Đất tôn giáo, tín ngưỡng: Đưa vào sử dụng được 3,66ha.
- Đất nghĩa trang, nghĩa địa: Đưa vào sử dụng được 47,29ha, đạt 173,03% kế hoạch.
- Đất sông suối và mặt nước chuyên dùng: Đưa vào sử dụng được 412,90ha, đạt 544,36% kế hoạch.
- Đất phi nông nghiệp khác: Đưa vào sử dụng được 0,59ha.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT GIAI ĐOẠN 2001 – 2005:

Tổng diện tích tự nhiên toàn tỉnh kiểm kê năm 2005 là 352.840,85ha; Trong đó: Đất nông nghiệp là 266.574,29ha (chiếm 75,55%); Đất phi nông nghiệp là 49.511,05ha (chiếm 14,03%); Đất chưa sử dụng là 36.755,51ha (chiếm 10,42%).

Việc thực hiện các chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2001-2005 khá tích cực, diện tích đất sử dụng cho mục đích nông nghiệp, đất phi nông nghiệp đều tăng, đất chưa sử dụng giảm. Nhiều chỉ tiêu đất phi nông nghiệp đã hoàn thành diện tích bố trí cho cả kỳ quy hoạch đến năm 2010.

Sử dụng đất giai đoạn 2001-2005 đúng mục đích, đúng định hướng của tỉnh. Các chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch đưa ra sát với thực tiễn, tổ chức thực hiện hoàn thành có tỷ lệ cao, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2001-2005. Công tác quản lý sử dụng đảm bảo chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước.

Tuy nhiên, việc thực hiện chỉ tiêu đất sản xuất nông nghiệp chưa chuyển động giảm so với yêu cầu của quy hoạch; đất lâm nghiệp tăng chậm; đất phi nông nghiệp tăng nhanh. Ở một số cấp, ngành chưa quan tâm đến công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, một số chỉ tiêu loại đất cụ thể còn đạt thấp như việc đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng. Quản lý sử dụng đất ở một số nơi chưa chặt chẽ, sử dụng đất sai mục đích; một số doanh nghiệp được giao đất, cho thuê đất nhưng sử dụng chưa hiệu quả, còn để lãng phí đất. Công tác giao đất, chuyển mục đích, chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở một số nơi làm chưa đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Việc kiểm tra phát hiện chưa kịp thời để xảy ra những vi phạm gây bức xúc trong nhân dân.

B. Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (giai đoạn 2006-2010):

I. ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2010:

Tổng diện tích tự nhiên của toàn tỉnh theo quy hoạch điều chỉnh giai đoạn 2003-2010 là 352.406,95ha; điều chỉnh lại đến năm 2010 là 352.840,85ha, tăng 433,90ha. Trong đó:

1. Đất nông nghiệp:

Quy hoạch đến năm 2010 được duyệt năm 2003 (gọi tắt là quy hoạch 2003) là 293.997,68ha; điều chỉnh lại đến năm 2010 là 274.967,47ha, giảm 19.030,21ha. Trong đó:

- Đất sản xuất nông nghiệp: Quy hoạch 2003 là 92.027,51ha; điều chỉnh là 89.695,91ha, giảm 2.331,60ha. Trong đó:

+ Đất trồng cây hàng năm: Quy hoạch 2003 là 54.196,90ha; điều chỉnh là 51.799,32ha, giảm 2.397,58ha.

+ Đất trồng cây lâu năm: Quy hoạch 2003 là 37.830,61ha; điều chỉnh là 37.896,59ha, tăng 65,98ha.

- Đất lâm nghiệp: Quy hoạch 2003 là 194.474,45ha; điều chỉnh là 176.578,90ha, giảm 17.895,55ha (định hướng đến năm 2015 là 195.618,80ha). Trong đó:

+ Đất rừng sản xuất: Quy hoạch năm 2003 là 82.675,83ha; điều chỉnh là 126.152,30ha, tăng 43.476,47ha (định hướng đến năm 2015 là 144.700,20ha).

+ Đất rừng phòng hộ: Quy hoạch năm 2003 là 95.306,22ha; điều chỉnh là 33.631,80ha, giảm 61.674,42ha.

+ Rừng đặc dụng: Quy hoạch năm 2003 là 16.492,40ha; điều chỉnh là 16.794,80ha, tăng 302,40ha (định hướng đến năm 2015 là 17.286,80ha).

- Đất nuôi trồng thủy sản: Quy hoạch 2003 là 7.454,72ha; điều chỉnh là 8.654,00ha, tăng 1.199,28ha.

- Đất nông nghiệp khác: Quy hoạch 2003 là 41 ha; điều chỉnh là 38,66ha, giảm 2,34ha.

2. Đất phi nông nghiệp:

Quy hoạch 2003 là 54.572,10ha; điều chỉnh là 57.001,21ha, tăng 2.429,11ha. Trong đó:

- Đất ở: Quy hoạch 2003 là 8.821,95ha; điều chỉnh là 9.898,94ha, tăng 1.076,99ha.

- Đất chuyên dùng: Quy hoạch 2003 là 25.629,58ha; điều chỉnh là 27.910,15ha, tăng 2.280,57ha. Trong đó:

+ Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp: Quy hoạch 2003 là 593,73ha; điều chỉnh là 501,40ha, giảm 92,33ha.

+ Đất quốc phòng, an ninh: Quy hoạch 2003 là 1.853,82ha; điều chỉnh là 5.375,69ha, tăng 3.521,87ha.

+ Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp: Quy hoạch 2003 là 6.374,68ha; điều chỉnh là 3.796,34ha, giảm 2.578,34ha.

+ Đất có mục đích công cộng: Quy hoạch 2003 là 16.807,35ha; điều chỉnh là 18.236,72ha, tăng 1.429,37ha.

- Đất tôn giáo, tín ngưỡng: Quy hoạch 2003 là 101,53ha; điều chỉnh là 112,27ha, tăng 10,74ha.

- Đất nghĩa trang, nghĩa địa: Quy hoạch 2003 là 1.423,76ha; điều chỉnh là 1.358,43ha, giảm 65,33ha.
- Đất sông suối và mặt nước chuyên dùng: Quy hoạch 2003 là 18.595,28ha; điều chỉnh là 17.679,94ha, giảm 915,34ha.
- Đất phi nông nghiệp khác: Diện tích quy hoạch 2003 không có, nay điều chỉnh là 41,48ha.

3. Đất chưa sử dụng:

Theo quy hoạch 2003 đến năm 2010 còn 3.837,17ha; nay điều chỉnh là 20.872,17ha, tăng 17.035,00ha. Trong đó:

- Đất bằng chưa sử dụng: Quy hoạch 2003 là 62,74ha; điều chỉnh là 1.437,43ha, tăng 1.374,69ha.
- Đất đồi núi chưa sử dụng: Quy hoạch 2003 là 2.757,86ha; điều chỉnh là 18.156,71ha, tăng 15.398,85ha.
- Núi đá không có rừng cây: Quy hoạch 2003 là 1.016,57ha; điều chỉnh là 1.278,03ha, tăng 261,46ha.

II. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT 5 NĂM (GIAI ĐOẠN 2006 – 2010):

1. Phân bổ kế hoạch sử dụng đất đến 2010:

a. Đất nông nghiệp:

Tổng diện tích đến 2010 là 274.967,47ha, tăng so với năm 2005 là 8.393,18ha. Trong đó:

- Đất sản xuất nông nghiệp: Diện tích đến năm 2010 là 89.695,91ha, giảm so với 2005 là 9.066,99ha. Trong đó:

+ Đất trồng cây hàng năm: Diện tích đến năm 2010 là 51.799,32ha, giảm so với 2005 là 8.009,21ha.

+ Đất trồng cây lâu năm: Diện tích đến năm 2010 là 37.896,59ha, giảm so với 2005 là 1.057,78ha.

- Đất lâm nghiệp: Diện tích đến năm 2010 là 176.578,90ha, tăng so với 2005 là 12.677,89ha. Trong đó:

+ Đất rừng sản xuất: Diện tích đến năm 2010 là 126.152,30ha, tăng so với 2005 là 25.907,81ha.

+ Đất rừng phòng hộ: Diện tích đến năm 2010 là 33.631,80ha, giảm so với 2005 là 19.660,07ha (giảm chủ yếu do chuyển sang đất rừng sản xuất).

+ Đất rừng đặc dụng: Diện tích đến năm 2010 là 16.794,80ha, tăng so với 2005 là 6.430,15ha.

- Đất nuôi trồng thủy sản: Diện tích đến năm 2010 là 8.654,00ha, tăng so với 2005 là 4.778,92ha.

- Đất nông nghiệp khác: Diện tích đến năm 2010 là 38,66ha, tăng so với 2005 là 3,36ha.

b. Đất phi nông nghiệp:

Tổng diện tích đến 2010 là: 57.001,21ha, tăng so 2005 là 7.490,16ha. Trong đó:

- Đất ở: Diện tích đến năm 2010 là 9.898,94ha, tăng so với 2005 là 1.186,62ha (Đất ở nông thôn là 8.543,28ha, tăng so với 2005 là 836,93ha; Đất ở đô thị là 1.355,66ha, tăng so với 2005 là 349,69ha);

- Đất chuyên dùng: Diện tích đến năm 2010 là 27.910,15ha, tăng so với 2005 là 6.307,12ha, trong đó:

+ Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp là 501,40ha, tăng so với 2005 là 48,59ha;

+ Đất quốc phòng, an ninh là 5.375,69ha, tăng so với 2005 là 1.720,03ha (trong đó: Đất quốc phòng là 4.368,06ha, tăng so với 2005 là 1.748,77ha; đất an ninh là 1.007,63ha, giảm so với 2005 là 28,74ha);

+ Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp là 3.796,34ha, tăng so với 2005 là 1.603,17ha;

+ Đất có mục đích công cộng: 18.236,72ha, tăng so với 2005 là 2.935,33ha.

- Đất tôn giáo tín ngưỡng là 112,27ha, tăng so với 2005 là 1,74ha.

- Đất nghĩa trang nghĩa địa là 1.358,43ha, tăng so với 2005 là 44,63ha.

- Đất sông suối và mặt nước chuyên dùng là 17.679,94ha, giảm so với 2005 là 50,71ha.

- Đất phi nông nghiệp khác: 41,48ha, tăng so với 2005 là 0,76ha.

c. Đất chưa sử dụng:

Diện tích đến 2010 là 20.872,17ha, giảm so với 2005 là 15.883,34ha. Trong đó:

- Đất bằng chưa sử dụng là 1.437,43ha, giảm so với 2005 là 952,93ha;

- Đất đồi núi chưa sử dụng là 18.156,71ha, giảm so với 2005 là 14.915,51ha;

- Núi đá không có rừng cây: 1.278,03ha, giảm so với 2005 là 14,90ha.

2. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất trong kỳ quy hoạch:

- *Chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp:*

Tổng số là 7.345,20ha. Gồm: Đất sản xuất nông nghiệp là 4.452,71ha; đất lâm nghiệp là 2.738,71ha; đất nuôi trồng thủy sản là 153,44ha; đất nông nghiệp khác là 0,34ha.

- *Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp:*

Tổng số là 858,62ha. Trong đó:

+ Đất chuyên trồng lúa nước chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản là 490,97ha.

+ Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải rừng là 367,65ha.

- *Kế hoạch chuyển đất phi nông nghiệp không thu tiền sử dụng đất sang đất phi nông nghiệp có thu tiền sử dụng đất không phải đất ở:*

Tổng số là 36,34ha. Gồm: Đất có mục đích công cộng là 27,89ha; đất nghĩa trang, nghĩa địa là 0,45ha; đất sông suối và mặt nước chuyên dùng là 8 ha.

- *Đất phi nông nghiệp không phải đất ở chuyển sang đất ở:*

Tổng số là 28,39ha. Gồm: Đất chuyên dùng là 14,09ha; đất nghĩa trang, nghĩa địa là 0,50ha; Đất sông suối và mặt nước chuyên dùng là 11,84ha; đất phi nông nghiệp khác là 1,96ha.

3. Kế hoạch thu hồi đất trong kỳ quy hoạch:

Diện tích các loại đất cần thu hồi để thực hiện các công trình, dự án trong kỳ kế hoạch là: 7.677,41ha, cụ thể như sau:

- Thu hồi đất nông nghiệp:

Tổng số đất nông nghiệp phải thu hồi là 7.345,20ha. Trong đó: Đất sản xuất nông nghiệp là 4.452,71ha; đất lâm nghiệp là 2.738,71ha; đất nuôi trồng thủy sản là 153,44ha; đất nông nghiệp khác là 0,34ha.

- Thu hồi đất phi nông nghiệp:

Tổng số đất phi nông nghiệp phải thu hồi là 332,21ha. Trong đó: Đất ở là 97,46ha; đất chuyên dùng là 192,45ha; đất tôn giáo, tín ngưỡng là 0,15ha; đất nghĩa trang, nghĩa địa là 1,07ha; đất sông suối và mặt nước chuyên dùng là 38,64ha; đất phi nông nghiệp khác là 2,44ha.

4. Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng:

Trong giai đoạn kế hoạch, tổng diện tích đất chưa sử dụng được đưa vào sử dụng các mục đích nông nghiệp và phi nông nghiệp là: 15.883,34ha. Cụ thể như sau:

- Đưa vào sử dụng cho mục đích nông nghiệp:

Tổng số là 15.707,60ha. Trong đó: Đất sản xuất nông nghiệp là 616,82ha; đất lâm nghiệp: 15.086,60ha; đất nuôi trồng thủy sản 4,18ha.

- Đưa vào sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:

Tổng số là 175,74ha. Trong đó: Đất ở là 50,58ha; đất chuyên dùng là 125,13ha; đất nghĩa trang, nghĩa địa là 0,03ha.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

- Các cấp, các ngành phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong công tác tuyên truyền, phổ biến Luật đất đai năm 2003 và các văn bản chính sách của Nhà nước về quản lý sử dụng đất, đảm bảo quản lý đất đai đúng pháp luật, sử dụng đất tiết kiệm hiệu quả và bảo vệ môi trường phát triển bền vững;

- Thực hiện công khai điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến 2010 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (giai đoạn 2006-2010) sau khi được Chính phủ phê chuẩn; chỉ đạo thực hiện theo đúng các chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch và kế hoạch đã được duyệt. Ủy ban nhân dân các cấp và các sở, ngành rà soát, lập quy hoạch hoặc bổ sung điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của cấp ngành mình phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh để phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương giai đoạn 2006-2010 đạt kết quả cao nhất;

- Phát huy nguồn lực đất đai khuyến khích đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh về nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng, du lịch, dịch vụ và yêu cầu quỹ đất cho sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hoá, thể thao và đảm bảo an ninh quốc phòng; chú ý giải quyết nhu cầu đất ở nhà ở của nhân dân, nhất là các đối tượng chính sách. Tạo nguồn vốn từ đất tăng thu ngân sách đầu tư phát triển cơ sở kết cấu hạ tầng.

- Kiểm tra các đối tượng được giao, thuê đất sản xuất kinh doanh nhưng không sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả phải thu hồi giao và cho người khác thuê có hiệu quả

hơn. Tăng cường công tác thanh tra việc quản lý sử dụng đất đai; phát hiện kịp thời xử lý kiên quyết các trường hợp vi phạm pháp luật đất đai; tập trung giải quyết đơn thư, kiến nghị của nhân dân về đất đai góp phần giữ gìn ổn định trật tự xã hội. Củng cố hệ thống bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tham mưu quản lý nhà nước về đất đai; tạo điều kiện đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ vào quản lý sử dụng đất đai, bảo đảm việc quản lý chặt chẽ nghiêm minh theo pháp luật.

- Trong quá trình thực hiện Kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2006-2010, nếu có điều chỉnh về quy hoạch phát triển kinh tế- xã hội, quốc phòng an ninh hoặc điều chỉnh quy hoạch vùng, quy hoạch xây dựng đô thị làm thay đổi cơ cấu sử dụng đất, UBND tỉnh phải khẩn trương lập kế hoạch điều chỉnh cho phù hợp, báo cáo HĐND tỉnh và Chính Phủ.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

- Ủy ban nhân dân tỉnh trình Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (giai đoạn 2006-2010) tỉnh Phú Thọ; đồng thời tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch cũng như báo cáo tình hình thực hiện theo đúng quy định của pháp luật;

- Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khoá XVI, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 30 tháng 5 năm 2007 và thay thế Nghị quyết số 43/2005/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2005 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khoá XVI./.

CHỦ TỊCH

Ngô Đức Vượng (Đã ký)